

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày 20-3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sần Văn Th**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/9/1982 tại tỉnh L. Nơi cư trú: Bản T, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Sần Văn B, đã chết. Con bà: Lù Thị Í, sinh năm 1955; Có vợ là: Lù Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế và ma túy - Công an thành phố L, tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 26,

phường Đông P, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Sần Văn Th có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Qua kiểm tra, Th tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), bên trong chứa 02 gói được gói bên ngoài mỗi gói bằng mảnh giấy màu xanh và màu trắng đều chứa chất bột màu trắng lấy từ trong lòng bàn tay trái. Theo Th khai đó là Heroine, Th tàng trữ để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Sần Văn Th khai nhận: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 15/12/2023, Sần Văn Th đi bộ một mình trên đường dân sinh thuộc tổ 28, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L thì gặp một người đàn ông không quen biết đang điều khiển xe mô tô, nhìn giống người nghiện nên Th nhờ mua hộ 100.000 đồng Heroine được gói ma túy có đặc điểm như trên. Sau khi mua được gói Heroine, Th cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số: 56/KLGD ngày 15/12/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Sần Văn Th trong quá trình bắt quả tang ngày 15/12/2023 có tổng khối lượng là 0,12gam. Lấy toàn bộ 0,12 gam gửi làm mẫu vật giám định

Kết luận giám định số: 14/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1 và M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 10/CT-VKSTP ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Sần Văn Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sần Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Sần Văn Th từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an thành phố L (theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, 02 mảnh giấy có màu xanh và màu trắng). Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi bị phát hiện bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy đã cất giấu cho cán bộ điều tra, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng không nhằm mục đích nào

khác với lượng ma túy nhỏ. Ngoài ra, xét nhân thân của người phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì; bị cáo sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023 tại tổ 28, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. Sần Văn Th đang tàng trữ trái phép 0,12gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Sần Văn Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Sần Văn Th có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hơn nữa bị cáo mua ma túy để sử dụng giữa ban ngày ở khu vực đông dân cư sinh sống thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,12 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, 02 mảnh giấy có màu xanh và màu trắng (đã được niêm phong trong 01 phong bì Công văn Công an thành phố L, tỉnh L) là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Sần Văn Th, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông không quen biết tại đường dân sinh thuộc tổ 28, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. Do Th không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không thể điều tra, làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Sần Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sần Văn Th 13 (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì Công văn Công an thành phố L, tỉnh L. Theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, 02 mảnh giấy có màu xanh và màu trắng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sần Văn Th

Bị cáo Sần Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

